ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Văn học — Khóa: 2026
Trình độ: Đại học — Hình thức đào tạo: Chính quy
(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31 / 12 / 2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**26**	**304**	**86**		
1	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
2	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
3	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
4	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
5	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
6	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
7	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
8	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21321902	
9	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
10	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
11	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
12	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
		Học phần tự chọn	**10**	**135**	**15**		
13	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
14	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
15	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			**26**	**245**	**145**		
16	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	15	15		
17	31721491	Ngôn ngữ và văn hóa	2	20	10		
18	31731497	Ngữ pháp tiếng Việt	3	30	15	31721140	
19	31721993	Xã hội học đại cương	2	20	10		
20	31732153	Hán văn cơ sở	3	30	15		
21	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	2	20	10		
22	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
23	31748073	Ngữ âm học và Từ vựng học tiếng Việt	4	30	30	31721140	
24	31748074	Phong cách học và Ngữ dụng học tiếng Việt	4	45	15	31721140	
		Học phần tự chọn	**2**	**20**	**10**		
25	31721091	*Cơ sở văn hóa Việt Nam*	2	20	10		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			**72**	**569**	**541**		
26	31738077	Hệ thống thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1945 đến nay	3	30	15		
27	31748099	Văn học Tây Âu - Mỹ	4	0	0		A
28	31728087	Viết sáng tạo	2	20	10		
29	31728086	Biên tập sách báo	2	15	15		
30	31738085	Nhập môn điện ảnh và phê bình điện ảnh	3	30	15		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
31	31738084	Ứng dụng liên ngành trong nghiên cứu văn học phương Tây	3	20	25		A
32	31728083	Văn học phương Đông: những hướng tiếp cận mới	2	25	20		
33	31738082	Văn học Nhật Bản- Hàn Quốc	3	20	10		
34	31738081	Nghiên cứu và phê bình văn học: lý thuyết và ứng dụng	3	25	20		
35	31728080	Văn học di dân	2	20	10		
36	31728079	Folklore với văn học viết	2	15	15		
37	31738078	Các xu hướng tiếp cận văn học Việt Nam đương đại	3	30	15		
38	31731506	Nhập môn lí luận văn học	3	30	15		
39	31738076	Hệ thống thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1900 - 1945	3	30	15	31738077	
40	31744888	Văn học Trung Quốc - Ấn Độ	4	40	20		
41	31744887	Văn học dân gian Việt Nam	4	30	30		
42	31734885	Ngôn ngữ truyền thông	3	30	15		
43	31731085	Khuynh hướng văn học và loại hình tác gia văn học trung đại Việt Nam	3	30	15		
44	31731010	Hệ thống thể loại và ngôn ngữ văn học trung đại Việt Nam	3	30	15		
45	31731004	Văn bản Hán Nôm Việt Nam	3	30	15	31732153	
46	31731959	Văn học Đông Âu - Nga	3	24	21		
47	31721938	Văn bản hành chính và lưu trữ	2	15	15		
48	31731706	Tác phẩm và thể loại văn học	3	30	15		
		Học phần tự chọn	**6**	**0**	**180**		
49	31761106	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	180		
Khối kiến thức: THỰC TẬP VÀ TRẢI NGHIỆM			**6**	**0**	**180**		
50	31741103	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120		
		Học phần tự chọn	**2**	**0**	**60**		
51	31721849	*Thực tế chuyên môn*	2	0	60		
Khối kiến thức: NGHIÊN CỨU, PHÊ BÌNH VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT			**14**	**120**	**90**		
		Học phần tự chọn	**14**	**120**	**90**		
52	31728088	*Nhập môn văn học so sánh*	2	15	15		
53	31728089	*Nghệ thuật đại chúng trong thời đại số hoá*	2	20	10		
54	31738090	*Phê bình sân khấu*	3	30	15		
55	31728091	*Văn học và các loại hình nghệ thuật khác*	2	20	10		
56	31738092	*Phân tích tác phẩm phim*	3	15	30	31738085	
57	31728093	*Văn học địa phương*	2	20	10		
Khối kiến thức: BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG, XUẤT BẢN,VĂN PHÒNG			**16**	**146**	**104**		
		Học phần tự chọn	**16**	**146**	**104**		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
58	31721498	*Ngữ pháp văn bản*	2	15	15		
59	31731035	*Tổ chức sự kiện*	3	30	15		
60	31721137	*Văn hóa đại chúng*	2	21	9		
61	31728094	*Báo chí chuyên biệt về văn hoá nghệ thuật*	2	15	15		
62	31738095	*Các loại hình báo chí*	3	30	15		
63	31728096	*Quan hệ công chúng và báo chí*	2	20	20		
64	31728097	*Thực hành văn bản tiếng Việt*	2	15	15		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			**160**	**1384**	**1146**		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			**110**	**963**	**687**		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			**20**				

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh là học phần có gắn ký hiệu chữ "A".

TRƯỞNG NGÀNH	TRƯỞNG KHOA	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Phương Khánh	HSTrần Ngọc Oanh	TS. Phan Đức Tuấn

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Văn học — Khóa: 2026
Trình độ: Đại học — Hình thức đào tạo: Chính quy
(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31 /12/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	1	0	15		
	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	15	15		
	31731506	Nhập môn lí luận văn học	3	30	15		
	31732153	Hán văn cơ sở	3	30	15		
	31744887	Văn học dân gian Việt Nam	4	30	30		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**15**	**135**	**90**		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	1	0	15		
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
	31721993	Xã hội học đại cương	2	20	10		
	31731010	Hệ thống thể loại và ngôn ngữ văn học trung đại Việt Nam	3	30	15		
	31731706	Tác phẩm và thể loại văn học	3	30	15		
	31748099	Văn học Tây Âu - Mỹ	4	0	0		A
		Học phần tự chọn					
	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**17**	**132**	**63**		
3	00201264	Giáo dục quốc phòng	0	0	60		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31731004	Văn bản Hán Nôm Việt Nam	3	30	15	31732153	
		Học phần tự chọn					
	31721091	*Cơ sở văn hóa Việt Nam*	2	20	10		
	31728091	*Văn học và các loại hình nghệ thuật khác*	2	20	10		
		Số tín chỉ trong kỳ	**10**	**101**	**50**		
4	00101267	Giáo dục thể chất 3	1	0	15		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21321902	
	31744888	Văn học Trung Quốc - Ấn Độ	4	40	20		
	31748073	Ngữ âm học và Từ vựng học tiếng Việt	4	30	30	31721140	
	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	2	20	10		
		Học phần tự chọn					
	31728089	*Nghệ thuật đại chúng trong thời đại số hoá*	2	20	10		
	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**17**	**177**	**78**		
	00101268	Giáo dục thể chất 4	1	0	15		
	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
5	31731085	Khuynh hướng văn học và loại hình tác gia văn học trung đại Việt Nam	3	30	15		
	31738082	Văn học Nhật Bản- Hàn Quốc	3	20	10		
	31738085	Nhập môn điện ảnh và phê bình điện ảnh	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**17**	**177**	**63**		
6	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
	31731497	Ngữ pháp tiếng Việt	3	30	15	31721140	
	31738076	Hệ thống thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1900 - 1945	3	30	15	31738077	
	31748074	Phong cách học và Ngữ dụng học tiếng Việt	4	45	15	31721140	
		Học phần tự chọn					
	31738092	*Phân tích tác phẩm phim*	3	15	30	31738085	
		Số tín chỉ trong kỳ	**15**	**141**	**84**		
7	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
	31728079	Folklore với văn học viết	2	15	15		
	31731959	Văn học Đông Âu - Nga	3	24	21		
	31738077	Hệ thống thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1945 đến nay	3	30	15		
	31738081	Nghiên cứu và phê bình văn học: lý thuyết và ứng dụng	3	25	20		
		Học phần tự chọn					
	31738095	*Các loại hình báo chí*	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**146**	**94**		
8	31728080	Văn học di dân	2	20	10		
	31728083	Văn học phương Đông: những hướng tiếp cận mới	2	25	20		
	31738078	Các xu hướng tiếp cận văn học Việt Nam đương đại	3	30	15		
	31738084	Ứng dụng liên ngành trong nghiên cứu văn học phương Tây	3	20	25		A
		Học phần tự chọn					
	31728088	*Nhập môn văn học so sánh*	2	15	15		
	31731035	*Tổ chức sự kiện*	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**15**	**140**	**100**		
9	31721491	Ngôn ngữ và văn hóa	2	20	10		
	31721938	Văn bản hành chính và lưu trữ	2	15	15		
	31728086	Biên tập sách báo	2	15	15		
	31728087	Viết sáng tạo	2	20	10		
	31734885	Ngôn ngữ truyền thông	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31721137	*Văn hóa đại chúng*	2	21	9		

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
	31738090	*Phê bình sân khấu*	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**151**	**89**		
10		**Học phần tự chọn**					
	31721849	*Thực tế chuyên môn*	2	0	60		
	31728093	*Văn học địa phương*	2	20	10		
	31728096	*Quan hệ công chúng và báo chí*	2	20	20		
	31728097	*Thực hành văn bản tiếng Việt*	2	15	15		
	31761106	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	**14**	**55**	**285**		
11	31741103	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120		
		Học phần tự chọn					
	31721498	*Ngữ pháp văn bản*	2	15	15		
	31728094	*Báo chí chuyên biệt về văn hoá nghệ thuật*	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**8**	**30**	**150**		

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh là học phần có gắn ký hiệu chữ "A".

TRƯỞNG NGÀNH	TRƯỞNG KHOA	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Phương Khánh	Hồ Trần Ngọc Oanh	TS. Phan Đức Tuấn